

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2024/HS-ST
Ngày: 26-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Song Tố Như.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Trần Hữu Thiện;

+ Ông Đoàn Tấn Tiên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2024/QXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn B, sinh ngày 25-02-1997 tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký NKTT và nơi cư trú hiện nay: Ấp T, xã L, huyện D, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (sinh năm 1975) và bà Trần Thị N (sinh năm 1977); vợ là Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm 2001 (đã ly hôn); có 01 con, sinh năm 2019; tiền sự: không có; tiền án: Ngày 20/01/2022, bị Tòa án nhân dân huyện D xử phạt 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; chấp hành hình phạt tù xong ngày 29/9/2022, nộp án phí xong ngày 27/6/2022; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/12/2023, bị tạm giam từ ngày 30/12/2023. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

2. Nguyễn Trung H, sinh ngày 08-01-2004 tại tỉnh Trà Vinh; Nơi đăng ký NKTT: Ấp C, xã V, huyện N, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh T (sinh năm 1978) và bà Nguyễn Thị D (sinh năm 1975); vợ

con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/12/2023, bị tạm giam từ ngày 30/12/2023. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn B và Nguyễn Trung H là người nghiện ma túy. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 21/12/2023, khi đang ở nhà của B thuộc ấp T, xã L, huyện D, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên H rủ B, Nguyễn Ngọc T và Trần Văn S (sinh ngày 08/02/2007) sử dụng trái phép chất ma túy thì tất cả đồng ý. H đưa cho B 300.000 đồng để mua ma túy đá về sử dụng. B điều khiển xe mô tô biển số 68NA-009.02 đến khu vực ngã tư Long Thành Bắc thuộc phường Long Thành Bắc, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh, gặp người tên Đ không rõ lý lịch mua 01 bịch ma túy đá với số tiền 300.000 đồng, rồi điều khiển xe về nhà của B. Tại đây, B lấy bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy của B ra rồi cùng với H, S và T sử dụng.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, sau khi sử dụng hết ma túy, B điều khiển xe đến khu vực ngã tư K mua của Đ 02 bịch ma túy đá với số tiền 1.700.000 đồng cất giấu trong người, rồi điều khiển xe về nhà của B để nhằm tiếp tục tổ chức cho H, Tiền và Sang cùng sử dụng ma túy. Đến 20 giờ 45 phút cùng ngày, khi về đến khu vực ấp A, xã C, huyện D, B bị Công an huyện D kiểm tra bắt quả tang cùng vật chứng thu giữ trong người của B 02 bịch nylon màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng được niêm phong (Ký hiệu M1). Công an khám xét chỗ ở của B thu giữ trong phòng ngủ 01 đoạn ống nhựa màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng được niêm phong (Ký hiệu M2) mà B cất giấu với mục đích để dành sử dụng riêng, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy bằng thủy tinh được niêm phong (Ký hiệu M3) và một số vật chứng có liên quan.

Ngoài ra, trước đó vào ngày 19/12/2023, tại nhà của B, H đưa cho B 100.000 đồng đi mua ma túy của Đ đem về lấy bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy của B, rồi B và H tổ chức cho Tiền và Sang cùng sử dụng ma túy. Đến ngày 20/12/2023, cũng tại nhà của B, B đi mua ma túy của Đ đem về lấy bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy của B, rồi B tổ chức cho H, Tiền và Sang cùng sử dụng ma túy.

* Kết luận giám định số: 2039/KL-KTHS ngày 30/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 02 bịch nylon màu trắng được niêm phong (Ký hiệu M1) gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng 1,6527 gam. Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 01 đoạn ống nhựa màu trắng được niêm phong (Ký hiệu M2) gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng 0,1107 gam. Bên trong 01 bộ dụng cụ bằng thủy tinh được niêm phong (Ký hiệu M3) gửi đến giám định tìm

thấy chất ma túy; Loại Methamphetamine; Không xác định được khối lượng vì mẫu dạng vụn

* Kết quả xét nghiệm nước tiểu của B, H, Tiền và Sang vào ngày 21/12/2023 thể hiện: Dương tính (Có sử dụng trái phép chất ma túy).

* Về kết quả thu giữ và xử lý vật chứng, vật chứng còn tạm giữ gồm:

+ 01 (Một) bì thư được niêm phong ghi số vụ 2039/gói 1 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn và dấu mộc tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có chứa chất ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng còn lại sau giám định 1,5594 gam

+ 01 (Một) bì thư được niêm phong ghi số vụ 2039/gói 2 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn và dấu mộc tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có chứa chất ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng còn lại sau giám định 0,0688 gam

+ 01 (Một) bì thư được niêm phong ghi số vụ 2039/gói 3 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn và dấu mộc tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có 01 (một) ống thủy tinh màu trắng có chất ma túy; loại Methamphetamine; Không xác định được khối lượng vì mẫu dạng vụn

+ 01 (Một) bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy gồm: 01 (Một) ống hút màu trắng; 01 (Một) chày nhựa

+ 01 (Một) que gạt

+ 01 (Một) bóp da màu hồng

* Về kê biên tài sản: Qua xác minh thể hiện bị cáo B và H không có sở hữu tài sản riêng nên Cơ quan điều tra không tiến hành kê biên.

* Tại Cáo trạng số 33/CT-VKSDMC ngày 23/02/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân Huyện D tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Trung H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa

Các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 255, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, , Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 08 (tám) đến 09 (chín) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là từ 09 (chín) năm đến 10 (mười năm) 06 (sáu) tháng.

Về hình phạt bổ sung, qua xác minh thể hiện bị cáo B không có sở hữu tài sản riêng, không có nghề nghiệp nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Trung H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H từ 07 (bảy) đến 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt bổ sung, qua xác minh thể hiện bị cáo H không có sở hữu tài sản riêng, không có nghề nghiệp nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng, áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy mẫu phẩm chất ma túy còn lại sau giám định.

Các bị cáo không tham gia tranh luận

Lời nói sau cùng của bị cáo B: Bị cáo biết hành vi của mình là sai. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

Lời nói sau cùng của bị cáo H: Bị cáo rất hối hận. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo B và bị cáo H không có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân Huyện D đã truy tố. Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Từ ngày 19/12/2023 đến ngày 21/12/2023, trên địa bàn huyện D, Nguyễn Văn B và Nguyễn Trung H cùng nhau có hành vi nhiều lần dùng nhà do mình quản lý làm địa điểm, cung cấp ma túy và bộ dụng cụ sử dụng ma túy để tổ chức cho B, H, Nguyễn Ngọc T và Trần Văn S (là người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi) cùng sử dụng ma túy; trong đó: B 04 lần tổ chức cho H, Tiền và Sang cùng sử dụng ma túy; H 02 lần tổ chức cho B, Tiền và Sang cùng sử dụng ma túy. Thời điểm bị bắt quả tang, khối lượng chất ma túy thu giữ được là 1,6527 gam, chất ma túy; Loại Methamphetamine. Ngoài ra, khi khám xét chỗ ở của B, B còn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,1107 gam. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo bị cáo Nguyễn Văn B về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Trung H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm lây truyền các căn bệnh nguy hiểm như HIV/AIDS. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng do ý thức coi thường pháp luật mà thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, buộc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong tình hình hiện nay.

[4] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét bị cáo B thuộc trường hợp tái phạm, phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; bị cáo H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy trong quá trình điều tra và tại

phiên tòa, bị cáo B và bị cáo H thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo H có bà cố Nguyễn Thị S là bà mẹ Việt Nam anh hùng, ông cố Nguyễn Văn T và bác hai Nguyễn Văn T1 là liệt sĩ là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa cho thấy bị cáo B và bị cáo H không có sở hữu tài sản riêng, không có nghề nghiệp ổn định, Kiểm sát viên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung phạt đối với các bị cáo là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và các vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm:

+ 01 (Một) bì thư được niêm phong ghi số vụ 2039/gói 1 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn và dấu mộc tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có chứa chất ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng còn lại sau giám định 1,5594 gam

+ 01 (Một) bì thư được niêm phong ghi số vụ 2039/gói 2 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn và dấu mộc tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có chứa chất ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng còn lại sau giám định 0,0688 gam

+ 01 (Một) bì thư được niêm phong ghi số vụ 2039/gói 3 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn và dấu mộc tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có 01 (một) ống thủy tinh màu trắng có chất ma túy; loại Methamphetamine; Không xác định được khối lượng vì mẫu dạng vi vết

+ 01 (Một) bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy gồm: 01 (Một) ống hút màu trắng; 01 (Một) chày nhựa

+ 01 (Một) quẹt gas

+ 01 (Một) bóp da màu hồng

[7] Đối với Tiền và Sang, Tiền và Sang không hùn tiền và không giúp sức cho B và H tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý.

[8] Đối với người tên Đ không rõ lý lịch bán ma túy cho B, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

[9] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của B, H, Tiền và Sang, Công an huyện D đã xử phạt vi phạm hành chính.

[10] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[11] Về án phí: Theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; do bị kết án nên bị cáo Nguyễn Văn B và bị cáo Nguyễn Trung H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 255, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 09 (chín) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21-12-2023

2. Căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21-12-2023

3. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (Một) bì thư được niêm phong ghi số vụ 2039/gói 1 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn và dấu mộc tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có chứa chất ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng còn lại sau giám định 1,5594 gam

+ 01 (Một) bì thư được niêm phong ghi số vụ 2039/gói 2 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn và dấu mộc tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự

Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có chứa chất ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng còn lại sau giám định 0,0688 gam

+ 01 (Một) bì thư được niêm phong ghi số vụ 2039/gói 3 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn và dấu mộc tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có 01 (một) ống thủy tinh màu trắng có chất ma túy; loại Methamphetamine; Không xác định được khối lượng vì mẫu dạng vi vết

+ 01 (Một) bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy gồm: 01 (Một) ống hút màu trắng; 01 (Một) chày nhựa

+ 01 (Một) quạt gas

+ 01 (Một) bóp da màu hồng

(Hiện Chi cục Thi hành án dân sự Huyện D, tỉnh Tây Ninh đang giữ theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26-4-2024)

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Nguyễn Văn B và bị cáo Nguyễn Trung H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm

5. Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.DMC;
- CCTHA H.DMC;
- Công an H.DMC;
- Nhà tạm giữ CA H.DMC;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Tây Ninh;
- Phòng lý lịch STPTTN;
- BP.THAHS;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án HSST.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Song Tố Như

